

Số: 4728 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh điều chỉnh (lần 2) chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư
tại khu vực Cột 5, phường Hồng Hải và phường Hồng Hà,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13; Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh “V/v Quyết định chủ trương đầu tư dự án cụm dân cư, nhà ở sân vườn tại tổ 1 khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ văn bản số 858/UBND-QH1 ngày 15/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu dân cư tại khu vực cột 5, phường Hồng Hải và Hồng Hà, thành phố Hạ Long và Quyết định số 7700/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND thành phố Hạ Long “V/v phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu vực cột 5, phường Hồng Hải và phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thời gian kinh doanh dự án Cụm dân cư nhà ở sân vườn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long; Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ văn bản số 3769/UBND-QH1 ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tầng cao các công trình nhà ở liên kế thuộc dự án Khu dân cư tại khu vực cột 5, phường Hồng Hải và phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long và Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND thành phố Hạ Long phê duyệt điều chỉnh thiết kế đô thị các công trình thuộc dự án;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 642/TTr-SXD ngày 12/11/2018 về việc điều chỉnh (lần 2) chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư tại khu vực cột 5, phường Hồng Hải và phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long (đã

được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 và Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 26/4/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư tại khu vực cột 5, phường Hồng Hải và phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Quy mô dự án:

1.1. Quy mô dự án đã phê duyệt tại mục 7 là:

- Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống điện và chiếu sáng, cây xanh...) theo QHCTXD tỷ lệ 1/500 được phê duyệt (Quyết định số 5037/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND thành phố Hạ Long);

- Đầu tư xây dựng công trình nhà ở (xây thô và hoàn thiện mặt đứng):

+ Gồm 26 căn nhà ở liền kề (tại lô O1, Bản đồ quy hoạch được phê duyệt kèm theo Quyết định số 7700/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND thành phố Hạ Long);

+ Diện tích các ô đất từ $77,58m^2/ô \div 108,24m^2/ô$; tổng diện tích đất ở $2.305m^2$;

+ Tổng diện tích xây dựng $2.227,3m^2$; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng $11.136,4m^2$;

+ Tầng cao: 05 tầng + 01 tum (tầng 1 cao 3,9m; tầng 2÷5 cao 3,3m; tầng tum cao 3,0m); mật độ xây dựng từ 81% ÷ 100%;

1.2. Quy mô dự án điều chỉnh lại là:

- Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống điện và chiếu sáng, cây xanh...) theo QHCTXD tỷ lệ 1/500 được phê duyệt (Quyết định số 5037/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND thành phố Hạ Long);

- Đầu tư xây dựng công trình nhà ở (xây thô và hoàn thiện mặt đứng):

+ Gồm 26 căn nhà ở liền kề (tại lô O1, Bản đồ quy hoạch được phê duyệt kèm theo Quyết định số 7700/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND thành phố Hạ Long);

+ Diện tích các ô đất từ $77,58m^2/ô \div 108,24m^2/ô$; tổng diện tích đất ở $2.305m^2$;

+ Tổng diện tích xây dựng $2.227m^2$; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng $19.120,86m^2$;

+ Tầng cao: 06 tầng + 01 tum (tầng 1 cao 5,8m (có tầng xép cap 2,8m); tầng 2÷6 cao 3,3m; tầng kỹ thuật cao 3,3m); mật độ xây dựng từ 81% ÷ 100%;

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án:

2.1. Tổng mức đầu tư của dự án đã phê duyệt tại mục 12 là: Tổng mức đầu tư của dự án (chưa bao gồm chi phí GPMB, tiền sử dụng đất):

- Phần hạ tầng kỹ thuật: 5.571.721.000 đồng (theo kết quả thẩm định của Sở